

## Tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

ThS NGUYỄN THỊ NGỌC CẢNH  
*Học viện Chính trị khu vực III*

**P**hòng, chống tham nhũng là một trong những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, là mối quan tâm thường xuyên của Người trong giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Những chỉ dẫn của Người vừa sâu sắc, toàn diện, vừa có tính khái quát, cụ thể, dễ hiểu. Nét đặc sắc và nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng đã và đang được Đảng ta vận dụng vào công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng trong giai đoạn hiện nay.

### 1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng

Ngay từ những năm bôn ba tìm đường cứu nước, sử dụng ngòi bút để vạch trần tội ác của chủ nghĩa thực dân ở các nước thuộc địa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề cập tới vấn đề tham nhũng bằng việc viết rất nhiều bài báo, phóng sự tố cáo nạn tham nhũng trong các loại quan chức chính quyền thực dân ở Đông Dương, Người chỉ rõ: “trong cái xứ này do thiếu sót hay nói đúng hơn, do ý định của Chính phủ, nên đâu đâu từ trên xuống dưới cũng đều có cái nạn tham nhũng mua quan bán chức”<sup>1</sup>. Trong tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp*, Người đã dành hẳn một chương<sup>2</sup> để viết về nạn tham nhũng trong bộ máy cai trị của những kẻ tự xưng là “quan phụ mẫu” của dân. Người vạch ra các thủ đoạn phung phí tiền của dân cho việc tham quan, triển lãm, tiếp khách, giải trí, mua sắm biệt thự, xe cộ, các thủ đoạn rút tiền từ việc nhận thầu các công trình xây dựng, làm đường, khai man để rút tiền công quỹ, chi tiêu sử dụng cho riêng mình. Với tầm nhìn sâu sắc, Người chỉ ra tham ô, lãng phí, quan liêu “là những

xấu xa của xã hội cũ. Nó do lòng tự tư tự lợi, ích kỷ hại nhân mà ra”<sup>3</sup>, là những căn bệnh của quyền lực và đấu tranh chống tham ô, tham nhũng luôn gắn liền với cuộc đấu tranh chống lại tàn dư của chế độ cũ - chế độ người bóc lột người. Chính vì thế, với tư cách là người đứng đầu Đảng và Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kiên quyết đặt vấn đề đấu tranh với thứ giặc rất nguy hiểm này.

Qua nghiên cứu các bài nói chuyện, bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh có thể thấy tệ tham nhũng trong cán bộ, đảng viên được Người diễn đạt dưới thuật ngữ chung nhất là *tham ô*. Bản chất của tham ô là hành vi “ăn cắp của công làm của tư”, “tiêu ít mà khai nhiều” “là khai gian, lậu thuế”, “tham ô là trộm cướp”<sup>4</sup>, “tham ô là lấy của công làm của tư”, “là gian lận tham lam”, “là không tôn trọng của công”, mà “của công” là “do mồ hôi nước mắt của đồng bào làm ra, do xương máu của chiến sĩ làm ra”<sup>5</sup> để phục vụ mục đích chung là giải phóng dân tộc, xây dựng đất nước. “Của công” là nền tảng vật chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, là nguồn gốc chủ yếu để nâng cao đời sống của Nhân dân ta. Cho nên, mọi hành vi lấy trộm “của công”, chiếm của công làm của tư đều là tham ô, “là hành động xấu xa của con người”, “là những tội lỗi đối với Tổ quốc, đối với đồng bào”. Trong *Thư gửi ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng*, Người đã chỉ ra “những lầm lỗi rất nặng nề” của cán bộ cần phải ra sức sửa chữa, đó là: trái phép, cậy thế, hủ hóa, tư túng, chia rẽ, kiêu ngạo. Trong đó, Người đặc biệt cảnh báo và lên án hành vi “lấy của công dùng vào việc tư, quên cả thanh liêm, đạo đức...”<sup>6</sup>.

Từ việc làm rõ tham ô là gì và phân tích các biểu hiện cụ thể, Chủ tịch Hồ Chí Minh kết luận: “Chỉ vì cá nhân chủ nghĩa mà sinh ra tham ô hủ hóa”, “bệnh quan liêu là chỗ gieo hạt vun trồng cho tham ô lãng phí nảy nở”<sup>7</sup>. Vì vậy, để tẩy sạch nạn tham ô thì trước hết phải tẩy sạch bệnh quan liêu và chủ nghĩa cá nhân. Trong bài nói chuyện tại Đại hội lần III của Đoàn thanh niên Lao động Việt Nam ngày 24-03-1961, Bác lại nhấn mạnh: “Chủ nghĩa cá nhân là việc gì cũng chỉ lo cho lợi ích riêng của mình, không quan tâm đến lợi ích chung của tập thể. “Miễn là mình béo, mặc thiên hạ gầy”. Nó là mẹ đẻ ra tất cả mọi tính hư nết xấu như lười biếng, suy bì, kiêu căng, kèn cựa, nhút nhát, lãng phí, tham ô... Nó là kẻ thù hung ác của đạo đức cách mạng, của chủ nghĩa xã hội”<sup>8</sup>. Trong số những căn bệnh do chủ nghĩa cá nhân gây ra, tham nhũng là căn bệnh nguy hiểm nhất, là “hành động xấu xa nhất, tội lỗi, đê tiện nhất trong xã hội”<sup>9</sup>, bởi tác hại do tham nhũng gây ra cực kỳ lớn. Nó không những làm thiệt hại về kinh tế mà còn làm xói mòn lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ; làm rối loạn kỷ cương pháp luật; hư hỏng cán bộ; triệt tiêu động lực cơ bản nhất của sự phát triển. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu là kẻ thù của Nhân dân, của bộ đội và của Chính phủ. Kẻ thù khá nguy hiểm, vì nó không mang gươm mang súng, mà nó nằm trong các tổ chức của ta, để làm hỏng công việc của ta... Nó làm hỏng tinh thần trong sạch và ý chí khắc khổ của cán bộ ta. Nó phá hoại đạo đức cách mạng ta là cần, kiệm, liêm, chính”<sup>10</sup>. Xét đến cùng nguyên nhân là “Do cá nhân chủ nghĩa mà ngại gian khổ, khó khăn, sa vào tham ô, hủ hóa, lãng phí, xa hoa”<sup>11</sup>. Do đó, muốn chống tham nhũng phải quét sạch chủ nghĩa cá nhân với tất cả các biện pháp, trong đó “Pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì”<sup>12</sup> và phải xem “chống tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu cũng quan trọng và cần kíp như việc đánh giặc trên mặt trận. Đây là mặt trận tư tưởng và chính trị”<sup>13</sup>.

## 2. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam

Ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã coi phòng, chống tham nhũng là công việc quan trọng,

cấp bách của công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền nhà nước. Trải qua các giai đoạn lịch sử, đến Đại hội VI (1986), mở đầu công cuộc đổi mới đất nước, cuộc chiến chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí được Đảng ta đẩy mạnh. Văn kiện Đại hội VI nêu rõ: “Hiện tượng tiêu cực trong xã hội phát triển. Công bằng xã hội bị vi phạm. Pháp luật kỷ cương không nghiêm. Những hành vi lạm quyền, tham nhũng của một số cán bộ, và nhân viên nhà nước... chưa bị trừng trị nghiêm khắc”. Tại Đại hội lần thứ VII, khi xác định phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu giai đoạn 1991 - 1995, Đảng ta yêu cầu: “Đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng và nạn buôn lậu”<sup>14</sup>. Chỉ 3 năm sau, trong Hội nghị Đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII khi xác định những nhiệm vụ chủ yếu trong thời gian tới Đảng đã chỉ rõ: “Đấu tranh chống tham nhũng là vấn đề nóng bỏng, bức bách hiện nay, phải được tiến hành một cách kiên quyết, triệt để, trong toàn bộ máy, ở tất cả các cấp, các ngành, từ trung ương đến địa phương và cơ sở” và đưa ra nhiều giải pháp để thực hiện và xem tham nhũng, lãng phí là một trong bốn nguy cơ lớn thách thức sự lãnh đạo của Đảng, sự tồn vong của chế độ.

Tại Đại hội lần thứ VIII, Đảng ta tiếp tục nhận định: “Tình trạng tham nhũng, buôn lậu, làm ăn phi pháp chưa ngăn chặn được, có chỗ nghiêm trọng hơn” và chỉ rõ: “Nạn tham nhũng đang là một nguy cơ trực tiếp quan hệ đến sự sống còn của hệ thống chính trị. Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta đã có những biện pháp khắc phục, song hiệu quả còn thấp”<sup>15</sup>, từ đó Đại hội chỉ đạo “Tăng cường biện pháp và phối hợp lực lượng đẩy mạnh đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, cửa quyền trong bộ máy quản lý nhà nước và các tổ chức kinh tế nhà nước”.

Phát huy những thành tựu đạt được trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng trong các nhiệm kỳ trước, Đại hội lần thứ IX khẳng định việc tiếp tục đẩy mạnh “đấu tranh chống tham nhũng” và chỉ rõ nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện như “Tăng cường tổ chức và cơ chế, tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng trong bộ máy nhà nước và toàn bộ hệ thống chính trị, ở các cấp, các ngành, từ trung ương đến cơ sở. Gắn chống tham nhũng với chống lãng phí, quan liêu, buôn lậu, đặc biệt chống các hành vi lợi dụng chức quyền để làm giàu bất

chính. Bổ sung, hoàn thiện các cơ chế chính sách, quy chế, quy định của Đảng và Nhà nước về quản lý kinh tế - tài chính, quản lý tài sản công, không để sơ hở cho kẻ xấu lợi dụng... Thường xuyên giáo dục cán bộ, đảng viên, công chức về chính trị, tư tưởng, đạo đức cách mạng...”<sup>16</sup>.

Đến Đại hội lần thứ X, Đảng ta xác định “Tích cực phòng ngừa và kiên quyết chống tham nhũng, lãng phí”. Để phòng chống tham nhũng có hiệu quả, Đại hội đã đề ra nhiều chủ trương, giải pháp, trong đó xác định: “Đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí là một nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng Đảng, nhiệm vụ trực tiếp, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Các cấp ủy và tổ chức đảng phải nhận thức sâu sắc tính cấp thiết, lâu dài, phức tạp và khó khăn của cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; có quyết tâm chính trị cao, đấu tranh kiên quyết, kiên trì, liên tục, có hiệu quả từ trung ương đến cơ sở, trong Đảng, Nhà nước và toàn xã hội...”. Đại hội yêu cầu “Thành lập các ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng trung ương và địa phương đủ mạnh, có thực quyền, hoạt động có hiệu quả”<sup>17</sup>.

Đặc biệt, Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 21-8-2006 về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”. Đây là Nghị quyết chuyên đề đầu tiên của Đảng đề cập một cách toàn diện, tập trung về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Nghị quyết đã đưa ra nhiều nhận định, đánh giá sâu sắc, cụ thể về công tác phòng chống tham nhũng; chỉ rõ nguyên nhân chủ yếu của những thiếu sót, khuyết điểm trong công tác này đồng thời xác định rõ mục tiêu, quan điểm và 10 chủ trương, giải pháp của công tác phòng, chống tham nhũng trong thời gian tới.

Mặc dù công tác phòng, chống tham nhũng đã được Đảng ta chỉ đạo thực hiện ngày càng quyết liệt, song Đại hội lần thứ XI vẫn nhận định: “... tệ quan liêu, tham nhũng... chưa được ngăn chặn, đẩy lùi”; chưa đạt được mục tiêu mà Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) đã đề ra. Do đó, một trong ba nội dung lớn mà Đại hội XI tập trung đề đẩy mạnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đó là “Tích cực phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí,

thực hành tiết kiệm”<sup>18</sup> với nhiều giải pháp đồng bộ. Với tinh thần quyết liệt đó, Đảng đã chỉ đạo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 21-8-2006 của Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X); trên cơ sở đó tại Hội nghị lần thứ 5, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) ban hành Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25-05-2012 “Về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”. Kết luận chỉ rõ: Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X), với sự quyết tâm, nỗ lực của các tổ chức Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và cả hệ thống chính trị, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đã có những chuyển biến tích cực cả về nhận thức, hành động và đạt được những kết quả bước đầu, nhất là trong phòng ngừa, công khai, minh bạch hóa, cải cách thủ tục hành chính, quản lý tài sản công. Trên một số lĩnh vực, tham nhũng, lãng phí đã từng bước được kiềm chế. Những kết quả đạt được khẳng định những chủ trương, giải pháp của Đảng và Nhà nước được quy định trong Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) và các luật có liên quan là đúng đắn, cơ bản phù hợp. Tuy nhiên, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí vẫn chưa đạt yêu cầu và mục tiêu đề ra là ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí. Tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm trọng, với những biểu hiện tinh vi, phức tạp, xảy ra trên nhiều lĩnh vực, nhiều cấp, nhiều ngành, nhất là trong các lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản; đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý ngân sách; thu thuế, phí; quản lý, sử dụng vốn, tài sản trong doanh nghiệp nhà nước; tín dụng, ngân hàng; công tác cán bộ; quan hệ giữa các cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp... gây bức xúc trong xã hội và là thách thức lớn đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước. Nghị quyết cũng khẳng định: “Phòng, chống tham nhũng, lãng phí là công việc khó khăn, phức tạp, là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Vì vậy, Kết luận số 21-KL/TW xác định cần tập trung vào sáu nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X

về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, trong đó nhấn mạnh, ở trung ương, thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng trực thuộc Bộ Chính trị, do đồng chí Tổng Bí thư làm Trưởng ban...

Thực hiện chủ trương của Hội nghị Trung ương 5 (khóa XI), ngày 01-02-2013, Bộ Chính trị ban hành Quyết định số 162-QĐ/TW thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng gồm những cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở các cơ quan hết sức quan trọng của Đảng và Nhà nước. Cùng với đó, Ban Nội chính Trung ương được tái thành lập, là cơ quan tham mưu cho Ban Chấp hành Trung ương mà trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương, chính sách lớn thuộc lĩnh vực nội chính; đồng thời, là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng. Dưới sự theo dõi, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo, trực tiếp là đồng chí Tổng Bí thư, công tác phòng, chống tham nhũng ngày càng quyết liệt, đi vào chiều sâu và toàn diện. Tại Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2013 - 2020, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: Kết quả phát hiện và xử lý tham nhũng trong thời gian qua càng chứng tỏ chúng ta đã thực hiện rất nghiêm túc tư tưởng chỉ đạo, quan điểm: “Nói đi đôi với làm, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai, không chịu sức ép của bất kỳ tổ chức, cá nhân nào”.

Đại hội lần thứ XII đề cập nhiều lần với những nhận định sâu sắc: “Tình trạng tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm trọng với biểu hiện ngày càng tinh vi, phức tạp, gây bức xúc trong dư luận, ảnh hưởng đến niềm tin của Nhân dân với Đảng và Nhà nước”<sup>19</sup>. Vì thế, Đảng ta đề ra quyết tâm “Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, hách dịch, cửa quyền; thực hành tiết kiệm trong các cơ quan nhà nước và trong đội ngũ cán bộ, công chức”<sup>20</sup>. Từ đó, Đảng ta xác định đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng là một trong 10 phương hướng, nhiệm vụ quan trọng để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng và là một trong 6 nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội XII; đồng thời là một trong 10 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020.

Với quan điểm nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, đánh giá đúng sự thật, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) nhấn mạnh: “... tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vẫn còn nghiêm trọng, tập trung vào số đảng viên có chức vụ trong bộ máy nhà nước”<sup>21</sup>. Từ sự nhận thức, đánh giá này, trong công tác phòng, chống tham nhũng, Đảng đã có nhiều chỉ đạo quyết liệt, toàn diện, đi vào chiều sâu, với quyết tâm chính trị rất cao, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, có sự gắn kết chặt chẽ giữa “xây” và “chống”. Đặc biệt là, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng dần được hoàn thiện. Trong đó, lần đầu tiên đã mở rộng việc phòng, chống tham nhũng sang cả khu vực tư nhân, việc đánh giá tình hình tham nhũng ở các bộ, ngành, địa phương hằng năm được tiến hành thường xuyên, đặc biệt là đối với cấp tỉnh.

Tuy nhiên, Đại hội XIII cũng chỉ rõ: “Tham nhũng, lãng phí ở một số nơi còn nghiêm trọng”. Nguyên nhân chủ yếu là do “Một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức suy thoái đạo đức, lối sống và vi phạm đạo đức công vụ”, “công tác xử lý cán bộ sai phạm chưa nghiêm”<sup>22</sup>. “Việc phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí vẫn còn hạn chế, nhất là việc tự kiểm tra, tự phát hiện và xử lý tham nhũng, lãng phí trong nội bộ cơ quan, đơn vị còn yếu; tình trạng những nhiều, tiêu cực trong một số cơ quan, đơn vị, khu vực hành chính, dịch vụ công chưa được đẩy lùi. Tham nhũng, lãng phí trên một số lĩnh vực, địa bàn vẫn còn nghiêm trọng, phức tạp, với những biểu hiện ngày càng tinh vi, gây bức xúc trong xã hội. Tham nhũng vẫn là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ ta”<sup>23</sup>.

Như vậy, đấu tranh phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ lâu dài, phải tiến hành kiên quyết, kiên trì và thận trọng, không nóng vội, không chủ quan; phải có kế hoạch cụ thể, có bước đi vững chắc; sử dụng nhiều biện pháp, trong đó lấy giáo dục làm cơ sở, lấy pháp chế làm đảm bảo. Theo đó, để phòng, chống tham nhũng, vừa phải tích cực chủ động phòng ngừa, vừa phải “Thực hiện kiên trì, kiên quyết, có hiệu quả cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”<sup>24</sup>. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu để phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được Đại hội XIII xác định là: “Triển khai

đồng bộ, có hiệu quả quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng, bảo đảm đúng pháp luật. Thực hiện quyết liệt, nghiêm minh, có hiệu quả cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Khẩn trương xây dựng cơ chế phòng ngừa, cơ chế răn đe để kiểm soát tham nhũng. Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tiếp tục thực hiện chặt chẽ, hiệu quả về kê khai, kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp. Nâng cao vai trò, phát huy tính tích cực, chủ động và phối hợp của Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, nhân dân, doanh nghiệp, báo chí trong phát hiện, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Có cơ chế khuyến khích và bảo vệ người tố cáo hành vi tham nhũng, lãng phí. Nâng cao hiệu quả công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, làm tốt chức năng hỗ trợ, thúc đẩy phát triển. Không hình sự hóa các mối quan hệ kinh tế, hành chính, dân sự”<sup>25</sup>. Ngoài ra các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương cần phải tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống tham nhũng gắn với việc tuyên truyền thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng về phòng, chống tham nhũng, như Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 7-12-2015 của Bộ Chính trị (khóa XI) “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng”; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) “Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo

đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (Luật số: 36/2018/QH14); Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11-7-2023 của Bộ Chính trị (khóa XIII) “Về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ”.

1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13. *Hồ Chí Minh: Toàn tập*, Nxb CTQG - ST, H, 2011, t. 1, tr. 19; t. 2, tr. 75 - 80; t. 7, tr. 361; t.7, tr. 355 - 356 - 357; t. 7, tr. 296 - 297; t. 4, tr. 65; t. 7, tr. 217, 345; t. 13, tr. 90; t. 14, tr. 141; t.7, tr. 357 - 358; t. 15, tr. 547; t. 6, tr. 127; t. 7, tr. 358.

14. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb CTQG - ST, H, tr. 103.

15. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb CTQG - ST, H, 1996, tr. 46, 166.

16. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb CTQG - ST, H, 2001, tr. 135, 136, 137.

17. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb CTQG - ST, H, 2006, tr. 128, 286, 287, 289.

18. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG - ST, H, 2011, tr. 55

19, 20. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H, 2016, tr. 185.

21. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H, 2016, tr. 22

22, 23, 24, 25. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG - ST, H.2021, t. 2, tr. 76, 78, 80; t. 1, tr. 92 - 93; tr. 288; t. 2, tr. 145 - 146.

## **KINH TẾ THỊ TRƯỜNG KHÔNG PHẢI LÀ SẢN PHẨM RIÊNG...**

*Tiếp theo trang 30*

nấc thang từ thấp đến cao, phản ánh trình độ phát triển của nền văn minh nhân loại. Việt Nam sử dụng KTTT làm phương tiện để phục vụ cho mục tiêu dân giàu, nước mạnh và đưa đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội, chứ không phải đi theo con đường TBCN như nhiều người ngộ nhận.

1. Cần thấy rằng, sự sụp đổ của Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu (1991) không phải là sự sụp đổ của

CNXH, mà là sự sụp đổ của một mô hình của chủ nghĩa xã hội trong quá trình đi tới mục tiêu xã hội chủ nghĩa; là sự sụp đổ của mô hình kinh tế không phù hợp, do duy trì quá lâu (1945 - 1991) mô nền kinh tế chỉ huy trọng tâm là thực hiện cơ chế kế hoạch hóa tập trung cao độ trong điều kiện đất nước hòa bình. Nó không đồng nghĩa với sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội với tư cách là một hình thái kinh tế - xã hội mà loài người đang vươn tới. Tương lai của xã hội loài người vẫn là chủ nghĩa xã hội, đó là quy luật khách quan của sự phát triển lịch sử.